

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HS-PT

Ngày: 16-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Thẩm phán: 1/ Ông Phạm Viết Hùng

2/ Ông Vũ Văn Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16/3/2022, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 239/2021/TLPT-HS, ngày 08/6/2021 đối với bị cáo Trương Tấn H do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HS-ST, ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng nghị:

Trương Tấn H, sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 110/13E đường A, phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Quý L và bà Nguyễn Thị Anh T; hoàn cảnh gia đình: Có vợ là Chung Thị Ngọc L1 và 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/3/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án 42/2013/HSST), chấp hành xong ngày 04/4/2014)

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 10/10/2020 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, ngày 08/10/2020, Trương Tấn H điều khiển xe mô tô đi tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Khoảng 07 giờ 15 phút cùng ngày, tại

trước bãi xe nhà thi đấu D, phường T, Quận N, H phát hiện em Huỳnh Mạnh K, sinh ngày 04/2/2004 đang đứng cầm điện thoại di động Iphone 11 màu trắng để sử dụng. H điều khiển xe áp sát trước mặt, dùng tay trái giật điện thoại di động của em K rồi tăng ga xe tẩu thoát. Sau khi cướp giật được điện thoại, H đem đến bán cho bà Nguyễn Hồng V tại cửa hàng điện thoại di động Đ, số 76 đường V1, Phường X, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 8.500.000 đồng và sau đấy bị bắt. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận định giá tài sản số 268/KL-HĐĐGTS ngày 24/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng, số Imei 1: 356542103665668, số Imei 2: 356542103728177, có giá 11.750.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HSST ngày 27/04/2021 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Tấn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Trương Tấn H 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2020.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/05/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đối với Bản án 79/2021/HSST ngày 27/4/2021, cho rằng Bản án số 42/HSST ngày 15/3/2013 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo Trương Tấn H tội “Cướp giật tài sản” đã đương nhiên được xóa án tích theo Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 nên đề nghị đề nghị không áp dụng tình tiết "tái phạm nguy hiểm" theo điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và xem xét lại hình phạt đối với bị cáo Trương Tấn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử điều chỉnh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, từ việc áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sang áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Và xử phạt bị cáo Trương Tấn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại hồ sơ ghi nhận kết quả xác minh thi hành án tại Công văn số 482/CCTHADS ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M thì: Chi cục chưa thụ lý thi hành Bản án số 42/HSST ngày 15/3/2013 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, nên không thuộc trường hợp Cơ quan thi hành án đã ra Quyết định chủ động thi hành án. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 60, khoản 3 Điều 70 Bộ luật hình sự thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích đối với bản án 42/HSST. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp tài liệu xác nhận gia đình bị cáo đã đóng tiền án phí đối với bản án trên và được Chi cục Thi hành án Quận M xác nhận đã đóng tiền tại Công văn số 609/CCTHADS ngày 08/3/2022. Do vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến bổ sung, đề nghị điều chỉnh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự từ điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sang điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy trường hợp này Cơ quan điều tra đã thu hồi được vật chứng, trả lại cho bị hại nên thuộc trường hợp phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ chấp nhận. Đối với tình tiết gia đình bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, không áp dụng tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự, điều chỉnh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm và giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Các vấn đề khác: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh và sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trương Tấn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2020.

2. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận N; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Quận N; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- TAND Quận N; (1)
- Công an Quận N; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam